

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 26- 8- 2021

V/v Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* ông Tòng Văn Quân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Giàng A Ly

2. ông Hoàng Quang Trung

- *Thư ký phiên tòa:* ông Lý A Đà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:* bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2021 về việc: Ly hôn, giải quyết nợ chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Mùa Thị D- sinh năm 1984; trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Lý A Dê- sinh năm 1983; trú tại: bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;* Ngân hàng chính sách- xã hội huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Đại diện ủy quyền là ông Bùi Văn H- Giám đốc. Vắng mặt.

4. *Người phiên dịch tiếng Mông:* ông Thào A Dờ- trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2021 và biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn là chị Mùa Thị D trình bày: chị và anh Lý A D chung sống như vợ chồng từ năm 2006, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị D và anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Lý A D nghiện ma túy; bán hết tài sản gia đình để sử dụng, bản thân lười lao động, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn đã

được hai gia đình nội, ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên anh D không thay đổi, ngày càng càng lún sâu vào con đường nghiện ngập. Do đó chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh Lý A D được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2021 anh Lý A D thừa nhận có chung sống như vợ chồng với chị Mùa Thị D từ năm 2006, nhưng không đăng ký kết hôn, chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bản thân nghiện ma túy, bán hết tài sản gia đình đi mua ma túy sử dụng. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên do bản thân không chịu thay đổi, ngày càng lún sâu vào con đường nghiện ngập, nhưng anh D xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, có thể cải thiện được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Phạ xác định chị Mùa Thị D và anh Lý A D thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân là anh D không chịu làm ăn, thường xuyên đi lang thang, nghiện ma túy, bạo lực gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Về con chung: Trong đơn khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải Chị Mùa Thị D và anh Lý A D đều khai thống nhất là có 04 con chung gồm:

1. Cháu Lý Thị H, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2007;
2. Cháu Lý A T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008;
3. Cháu Lý Thị S, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010;
4. Cháu Lý A C, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2016

Hiện nay 04 cháu đang sống cùng hai vợ chồng tại bản Tà Đông, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nếu ly hôn chị Mùa Thị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung; anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: chị Mùa Thị D và anh Lý A D đều khai thống nhất là vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên anh D nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải là 40.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa chị D nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải với lý do anh D nghiện ma túy, sống lang thang nên không có khả năng trả nợ.

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản số 156/CV- PGD ngày 31/5/2021 đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết và tạo điều kiện để đơn vị thu hồi vốn vay của Nhà nước do Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện quản lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người phiên dịch đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Mùa Thị D và anh Lý A D là vợ chồng; Giao 04 con chung cho chị Mùa Thị D trực

tiếp nuôi dưỡng; chị Mùa Thị D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lý A D vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị D và anh Lý A D không đăng ký kết hôn, nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử thấy rằng Chị Mùa Thị D và anh Lý A D có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân của Chị D và anh D là không hợp pháp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Mùa Thị D và anh Lý A D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Mùa Thị D và anh Lý A D không thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung; để đảm bảo quyền lợi của các con Hội đồng xét xử cần giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung là các cháu Lý Thị H, Lý A T, Lý Thị S và Lý A C theo nguyện vọng của các cháu. Mặt khác anh D nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Do đó Lý A D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng phải đảm bảo quyền thăm nom các con, không ai được cản trở.

[4] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị Mùa Thị D nhận trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải với số tiền là 40.000.000 đồng với lý do anh D nghiện ma túy, sống lang thang nên không có khả năng trả nợ. Mặt khác Ngân hàng chính sách xã hội huyện đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết và tạo điều kiện để đơn vị thu hồi vốn vay của Nhà nước nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho đương sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 271, 273 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Mùa Thị D và anh Lý A D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Mùa Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung là các cháu: Cháu Lý Thị H, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2007; cháu Lý A T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008; cháu Lý Thị S, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2010 và cháu Lý A C, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2016; anh Lý A D không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Nợ chung: Chị Mùa Thị D có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mù Cang Chải 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cho nguyên đơn Mùa Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Cao Phạ; huyện MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiêu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân